TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 26-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo:

Bùi Trọng N, sinh năm 1995

ĐKTT: ấp E, xã R, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: ấp E, xã L, huyện C, tỉnh Long An). Chỗ ở hiện tại: ấp I, xã M, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế H, sinh năm 1970 và bà Hồ Thị Ngọc G, sinh năm 1973, vợ tên Phan Thị Ánh H1, sinh năm 1998 (đã ly hôn), có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: không

- Nhân thân:

+ Ngày 22/12/2011, Bùi Trọng N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An (nay xã C, tỉnh Tây Ninh) đưa vào Trường G1, thời gian 24 tháng, về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"*, theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND, đã chấp hành xong ngày 01/10/2013.

+ Ngày 20/5/2021, Bùi Trọng N bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay công an xã M, tỉnh Tây Ninh) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 18/QĐ-XPHC, về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V - Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh T từ ngày 01/5/2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1.Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm: 1993 (có mặt)

2.Ông Phạm Minh T1, sinh năm: 1996 (có mặt)

3.Bà Văn Thị Thanh N1, sinh năm: 1998 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp I, xã M, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Trọng Nghĩa là người từng sử dụng ma túy nên vào khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 30/4/2025, Công an xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay xã M, tỉnh Tây Ninh) tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà thuê của N cư trú số TL35, Khu dân cư Ấ, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay ấp I, xã M, tỉnh Tây Ninh). Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong phòng ngủ thứ hai trên lầu 1, tại gốc bên phải, hướng từ ngoài cửa nhìn vào có 01 (một) cái bàn bằng gỗ, dưới cái bàn gỗ có 01 (một) hộp giấy màu xanh ghi chữ "Kẽm MP", bên trong hộp giấy có 01 (một) lọ thủy tinh ghi chữ "Kẽm MP", bên trong lọ thủy tinh rỗng không chứa gì, dưới lọ thủy tinh có chứa 01 (một) gói nylon màu trắng, bên trong có 06 (sáu) gói nylon nhỏ màu trắng rỗng và 01 (một) gói nylon màu trắng, viền màu đỏ có rãnh khép bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Qua làm việc, N khai nhận các chất chứa trong gói nylon màu trắng là ma túy đá của N nhận của một người phụ nữ lạ mặt (không xác định được lai lịch) đem về nhà cất giấu trong phòng ngủ nên Công an kiểm tra phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ và niêm phong tang vật nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 1896/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phân viện Khoa học hình sự, Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu M được niêm phong gửi giám định là ma túy, *loại Methamphetamine, khối lượng 1,0947 gam.*

Quá trình điều tra, Bùi Trọng N khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 15/4/2025, N đi dự tiệc sinh nhật của một người bạn tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) thì N nghe T2 nói biết có người bán ma túy. N nhờ T2 gọi điện thoại và N mua 1.000.000 đồng ma túy, hẹn giao tại vòng xoay Ngã năm M, thị trấn C, tỉnh Long An (nay xã C, tỉnh Tây Ninh). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N đến điểm hẹn gặp một người phụ nữ lạ mặt (không xác định được lai lịch) nhận 01 gói ma túy đem về nhà, N lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại N cất giấu trong phòng ngủ đến ngày 30/4/2025 thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Bà Huỳnh Thị Thanh T khai: bà và Bùi Trọng N chung sống với nhau như vợ chồng, bà không biết N mua và tàng trữ trái phép chất ma túy vì bản thân bà không sử dụng ma túy. Khi công an kiểm tra thì bà mới biết nên bà xác định không liên quan gì đến việc tàng trữ ma túy của N.

Ông Phạm Minh T1 và bà Văn Thị Thanh N1 khai: ông bà ở chung nhà thuê với N và xác định không biết việc N mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, cũng không sử dụng chung ma túy với N nên xác định không liên quan gì đến việc tàng trữ ma túy của N.

Cáo trạng số 50/CT-VKSCĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Trọng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Trọng N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,0683gam; 01 (một) gói nylon màu trắng, bên trong có 06 (sáu) gói nylon nhỏ màu trắng rỗng, 01 (một) hộp giấy màu xanh ghi chữ "Kẽm MP", 01 (một) lọ thủy tinh ghi chữ "Kẽm MP".

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được

thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trọng N đã khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Các lời khai này phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30 tháng 4 năm 2025; biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với Kết luận giám định số 1896/KL-KTHS ngày 05/5/2025 của Phân viện Khoa học hình sự, Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó có đủ cơ sở xác định vào khoảng 12 giờ ngày 30/4/2025, tại căn nhà thuê của N cư trú số TL35, Khu dân cư Ấ, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay ấp I, xã M, tỉnh Tây Ninh) thì phát hiện tại phòng ngủ thứ hai trên lầu 1, tại gốc bên phải, hướng từ ngoài cửa nhìn vào có 01 (một) cái bàn bằng gỗ, dưới cái bàn gỗ có 01 (một) hộp giấy màu xanh ghi chữ "Kẽm MP", bên trong hộp giấy có 01 (một) lọ thủy tinh ghi chữ "Kẽm MP", bên trong lọ thủy tinh rỗng không chứa gì, dưới lọ thủy tinh có chứa 01 (một) gói nylon màu trắng, bên trong có 06 (sáu) gói nylon nhỏ màu trắng rỗng và 01 (một) gói nylon màu trắng, viền màu đỏ có rãnh khép bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng là chất ma túy có khối lượng 1,0947gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Trọng N phạm tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện, bị cấm sử dụng, chỉ được sử dụng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y khoa …. Ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, từ việc sử dụng ma tuý đã làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nên bị cáo phải biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng chỉ vì nghiện mà túy, bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy này nhằm để sử dụng trái phép.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo Bùi Trọng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là Methamphetamine có khối lượng là 1,0947 gam, tức trên 0,1

gam đến dưới 5 gam. Do đó hành vi của bị cáo N thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu từng có hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"* và "*Trộm cắp tài sản"*. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,0683gam đây là ma túy và 01 (một) gói nylon màu trắng, bên trong có 06 (sáu) gói nylon nhỏ màu trắng rỗng, 01 (một) hộp giấy màu xanh ghi chữ "Kẽm MP", 01 (một) lọ thủy tinh ghi chữ "Kẽm MP" Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với người phụ nữ mà N khai đã bán ma túy cho Nghĩa là có dấu hiệu tội phạm *"Mua bán trái phép chất ma túy"* nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Huỳnh Thị Thanh T ở chung phòng với N, T không biết việc N *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* để sử dụng, nên không xem xét xử lý hình sự.

Đối với Phạm Minh T1 và Văn Thị Thanh N1 ở chung nhà thuê với N thì T1 và N1 không biết việc N *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, không sử dụng chung ma túy với N nên không xem xét xử lý hình sự.

[9] Buộc bị cáo Bùi Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/5/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng gồm: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,0683gam; 01 (một) gói nylon màu trắng, bên trong có 06 (sáu) gói nylon nhỏ màu trắng rỗng, 01 (một) hộp giấy màu xanh ghi chữ "Kẽm MP", 01 (một) lọ thủy tinh ghi chữ "Kẽm MP".

(Các vật chứng này hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Tây Ninh quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSKV6, ngày 18/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Trọng N chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh (01b);
- Phòng BV 06 CA tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01b);
- CQCSĐT Công an tỉnh Tây Ninh (01b);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung